

PHẦN THỨ 9: (Đoạn 1): TUỆ HỌC TĂNG THƯỢNG

Luận nói: “Như vậy, đã nói thù thắng của tâm tăng thượng, thù thắng của tuệ tăng thượng làm sao thấy được? Là trí Vô phân biệt, hoặc tự tánh, hoặc chỗ dựa, hoặc nhân duyên, hoặc đối tượng duyên, hoặc hành tướng, hoặc nhận giữ, hoặc trợ bạn, hoặc dị thực, hoặc đẳng lưu, hoặc xuất ly, hoặc đến cứu cánh, hoặc gia hạnh không phân biệt hậu đắc thắng lợi, hoặc sai biệt hoặc hậu đắc thí dụ không phân biệt, hoặc tác sự không công dụng, hoặc thậm thâm, phải biết trí Vô phân biệt gọi là tuệ tăng thượng thù thắng”.

Giải thích: Hiện tại là chính lúc nói tuệ tăng thượng. Trong đây có ý nói trí Vô phân biệt gọi là huệ học tăng thượng. Trí này lại có ba thứ: 1. Trí Vô phân biệt gia hạnh, là tầm tư tuệ. 2. Trí Vô phân biệt căn bản, là tuệ chánh chứng. 3. Trí Vô phân biệt hậu đắc là huệ khởi dụng. Trong đây tuệ mong cầu là tuệ tăng thượng thứ nhất, tuệ nội chứng là tuệ tăng thượng thứ hai, tuệ gồm thâu là tuệ tăng thượng thứ ba. Bây giờ lại thành lập trí Vô phân biệt, vì chỉ có trí này thông với nhân quả, chính trí tầm tư là nhân của trí này, chính trí hậu đắc là quả của trí này, nên thành lập trí này thì thành lập luôn cả hai trí kia.

Luận nói: “Trí Vô phân biệt trong đây, là lìa năm thứ tướng để làm tự tánh: 1. Lìa không tác ý. 2. Lìa địa có lỗi có tầm có từ. 3. Lìa tướng thọ diệt tịch tĩnh. 4. Lìa tự tánh sắc. 5. Lìa chân nghĩa khác với lường tính. Lìa năm tướng này, phải biết gọi đó là trí Vô phân biệt”.

Giải thích: Lại trước hết nói cả thấy tự tánh của trí Vô phân biệt. Thể tướng trong đây gọi là tự tánh, là trí Vô phân biệt của các Bồ-tát lìa năm thứ tướng để làm tự tánh. “Năm thứ tướng”, nếu không tác ý là trí Vô phân biệt, thì ngủ, say, ngất xỉu... đáng lẽ thành trí Vô phân biệt. Nếu địa có lỗi có tầm có từ là trí Vô phân biệt thì các địa của đệ nhị tĩnh lực trở lên phải thành trí Vô phân biệt. Nếu như vậy thì thế gian đáng lẽ phải đắc trí Vô phân biệt. Nếu trong các vị của tướng thọ diệt... tâm và tâm pháp không chuyển là trí Vô phân biệt thì vị của các định diệt không có tâm, thì trí đáng lẽ không thành. Nếu như tự tánh sắc là trí Vô phân biệt, như các sắc kia là trì độn vô tư duy, thì trí này đáng lẽ thành trì độn, vô tư duy. Lại có nghĩa khác, nếu như tánh sắc không nên thành, hoặc đối với chân nghĩa khác với lường tính chuyển, thì trí Vô phân biệt đáng lẽ có phân biệt, là phân biệt nói đây là chân nghĩa. Nếu trí xa lìa năm tướng như vậy, thì chân nghĩa chuyển trong chân nghĩa không khác với lường tính. Đây là chân nghĩa trí Vô phân biệt, khi có tướng duyên

chân nghĩa như vậy, ví như nhãn thức không khác với lường tính, đây là nghĩa của nó.

Luận nói: “Đối với điều đã giảng như vậy thì trí Vô phân biệt trong thành lập tướng, lại nói nhiều bài tụng”.

Giải thích: Đối với điều đã nói trên, trí Vô phân biệt trong thành lập sơ lược, có nói rộng nhiều bài tụng.

Luận nói:

“Tự tánh các Bồ-tát,
Xa lìa năm thứ tướng,
Là trí Vô phân biệt,
Không khác xét nơi chân”.

Giải thích: Do bài tụng thứ nhất này hiển chỗ nói trí Vô phân biệt đã nói trên, nghĩa của tự tánh thứ nhất đã nói như vậy, tự tánh của trí này nương vào đó mà chuyển. Tiếp theo tụng sẽ nói.

Luận nói:

“Chỗ dựa các Bồ-tát,
Phi tâm mà là tâm,
Là trí Vô phân biệt,
Không nghĩa tư chủng loại”.

Giải thích: Như vậy điều nói về trí Vô phân biệt, là phải nói dựa tâm hay là dựa phi tâm. Nếu nói dựa tâm có thể lường xét, gọi là tâm dựa tâm mà chuyển, thì vô phân biệt đó không đúng đạo lý, nếu dựa phi tâm thì không thành trí. Để tránh hai lỗi như vậy nên nói tụng này. Chỗ dựa của trí này không gọi là tâm vì bất tư nghi, cũng không phải phi tâm vì là chỗ nêu dẫn của tâm. Chỗ dựa của sinh là chủng loại của tâm, cũng gọi là tâm nhân theo chủng loại kia mà sinh. Tụng tiếp theo sẽ hiển thị.

Luận nói:

“Nhân duyên các Bồ-tát,
Có nói, nghe huân tập,
Là trí Vô phân biệt,
Và tác ý như lý”.

Giải thích: “Nhân duyên các Bồ-tát”, là nhân của trí này. “Có nói, nghe huân tập”, là do âm thanh của người khác. “Và tác ý như lý”, là huân tập này làm nhân ý, trí Vô phân biệt nhân theo đây mà sinh. Lại có đối tượng duyên gì, tụng tiếp theo sẽ hiển thị.

Luận nói:

“Sở duyên các Bồ-tát,

*Pháp tánh không thể nói,
Là trí Vô phân biệt,
Tánh chân như vô ngã”.*

Giải thích: “Pháp tánh không thể nói”, là do tự tánh Biến kế sở chấp mà tất cả các pháp đều không thể nói. Những gì gọi là tánh không thể nói? Là chân như được làm sáng tỏ bởi tánh vô ngã, Biến kế sở chấp Bồ-đặc-già-la, và hết thảy pháp đều không có tự tánh, gọi là tánh vô ngã, tức là chỗ hiển hữu tánh của vô tánh này gọi là chân như, chớ lấy đoạn diệt mà nói “lời” này. Lại nữa, đối với hành tướng của đối tượng duyên và chỗ tạo tác, tụng tiếp theo sẽ hiển thị.

Luận nói:

*“Hành tướng các Bồ-tát,
Ở trong đối tượng duyên,
Là trí Vô phân biệt,
Sở tri vô tướng kia”.*

Giải thích: Hành tướng của Bồ-tát là sự hiện vô tướng trong đối tượng duyên, tức là trí này bình đẳng trong chân như. Bình đẳng sinh khởi thì không khác với tướng của vô tướng. Lấy làm hành tướng, như nhãn lấy sắc mà thấy tướng xanh vàng, không phải xanh vàng này cùng với sắc có khác nhau. Tướng này cũng vậy, trí cùng với chân như không khác với hành tướng, tức là trong đây vì giải thích nghi vấn nên lại nói hai bài tụng.

Luận nói:

*“Nghĩa tự tánh tương ứng,
Không ngoài chỗ phân biệt,
Chữ lần lượt tương ứng,
Đó là nghĩa tương ứng”.*
*Không lìa năng thuyên kia,
Trí chuyển nơi sở thuyên
Vì phi thuyên bất đồng,
Tất cả không thể nói”.*

Giải thích: Nếu tất cả pháp đều không thể nói thì lấy những gì để làm bị phân biệt? Giải thích câu hỏi này nên nói những câu như vậy. “Nghĩa tự tánh tương ứng, không ngoài chỗ phân biệt”, tức là tương ứng làm nghĩa của tự tánh, tức là chỗ phân biệt không lìa tự tánh này, nên nói là “không ngoài”. Tánh này làm sao thành? Vì thành lập lại nên nói lời như vậy. “Tự (chữ) lần lượt tương ứng, đó là nghĩa tương ứng”, là riêng từng chữ tương tục nêu truyền để thành ý nghĩa của nó, là

“nghĩa tương ứng”, như nói chước-sô, hai chữ phát âm không lia nhau mới thành nghĩa là nhân, nghĩa tương ứng đó làm chỗ phân biệt. Lại nữa, tất cả pháp đều là không thể nói thì do đâu mà thành lập? Nên lại nói “không lia năng thuyên kia, trí chuyển nơi đối tượng được nêu bày”, nếu không hiểu rõ danh của năng thuyên thì biết rõ đối với nghĩa sở thuyên không khởi, nên tất cả pháp đều là không thể nói. Nếu nói phải chờ danh của năng thuyên đối với nghĩa sở thuyên có hiểu biết khởi, để ngăn cản lỗi này, nên nói câu “vì phi thuyên bất đồng”. Năng thuyên danh cùng với nghĩa sở thuyên tương xứng lẫn nhau, mỗi mỗi đều khác tướng, năng thuyên đối với sở thuyên đều là không thể nói, do nguyên nhân này nên nói “tất cả pháp đều không thể nói”. Trí Vô phân biệt nhận giữ chỗ nào ?

Luận nói:

*“Các Bồ-tát nhận giữ,
Là trí Vô phân biệt,
Các hành hậu sở đắc,
Vì tiến tới tăng trưởng”.*

Giải thích: Do trí Vô phân biệt hậu sở đắc đắc hạnh Bồ-tát, hạnh này nương trí Vô phân biệt. “Vì tiến hưởng tăng trưởng”, là khiến cho các hạnh Bồ-tát tăng trưởng như vậy, trí Vô phân biệt là các Bồ-tát kia nhận giữ. Trí này lại lấy gì làm trợ bạn ?

Luận nói:

*“Các Bồ-tát trợ bạn,
Nói là hai thứ đạo,
Là trí Vô phân biệt,
Năm tánh đến bờ kia”.*

Giải thích: Hai thứ đạo: 1. Đạo tư lương. 2. Đạo chỗ dựa. Đạo tư lương là thí, giới, nhẫn và tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đạo chỗ dựa tức là tĩnh lự Ba-la-mật-đa, như đã nói trước chỗ sinh các thiện của Ba-la-mật-đa và nương vào tĩnh lự Ba-la-mật-đa mà trí Vô phân biệt liền được sinh trưởng, trí này gọi là huệ Ba-la-mật-đa. Cho đến khi chưa đắc Phật quả về sau, chỗ cảm quả dị thực của trí Vô phân biệt này tại nơi đâu?

Luận nói:

*Các Bồ-tát dị thực,
Trong hai hội của Phật,
Là trí Vô phân biệt,
Do gia hạnh chứng đắc”.*

Giải thích: “Trong hai hội của Phật”, là trong hội của thân thọ

dụng và trong hội của thân biến hóa, nếu khi trí Vô phân biệt gia hạnh chuyển thì trong hội của thân biến hóa thọ sinh, thọ quả dị thực. Nếu chứng đắc trí Vô phân biệt thì trong hội của thân thọ dụng thọ sinh, thọ quả dị thực. Để hiển nghĩa này, lại nói do gia hạnh mà chứng đắc, thì trí Vô phân biệt này cái gì đẳng lưu?

Luận nói:

*Các Bồ-tát đẳng lưu,
Trong mỗi mỗi đời sau,
Là trí Vô phân biệt,
Tự thể chuyển tăng thắng.*

Giải thích: “Các Bồ-tát đẳng lưu, trong mỗi mỗi đời sau”, là kế trước đã nói đại hội của hai thân trong mỗi mỗi đời sau. “Là trí Vô phân biệt, tự thể chuyển tăng thắng”, tức là ngay chỗ tu đó mà trí Vô phân biệt dần dần tăng thắng, phải biết tức là quả đẳng lưu kia. Trí Vô phân biệt xuất ly như thế nào ?

Luận nói:

*Các Bồ-tát xuất ly,
Đắc thành tựu tương ứng,
Là trí Vô phân biệt,
Phải biết nơi mười địa.*

Giải thích: “Các Bồ-tát xuất ly”, vì tiến đến cứu cánh nên gọi là xuất ly, tức là tiến đến nghĩa đại Niết-bàn. “Đắc thành tựu tương ứng, là trí Vô phân biệt”, ban đầu đạt được trí này gọi là đắc tương ứng, thì sau đó vô lượng trăm ngàn đại kiếp thành tựu tương ứng. “Phải biết nơi mười địa”, tức là từ địa thứ nhất cho đến địa thứ mười, thứ lớp như vậy, trí này từ địa thứ nhất chỉ gọi là đắc, sau đó nhiều thời gian mới gọi là thành tựu, nên Bồ-tát trải qua vô số kiếp mới chứng Niết-bàn. Do thời gian như vậy mới đến cứu cánh, thì trí Vô phân biệt cái gì làm cứu cánh mà trước đã nói thứ lớp đạt được?

Luận nói:

*Các Bồ-tát cứu cánh,
Đắc ba thân thanh tịnh,
Là trí Vô phân biệt,
Đắc tự tại tối thượng.*

Giải thích: “Đắc ba thân thanh tịnh”, tức là đắc nghĩa ba thân tịnh của Như Lai. Thanh tịnh, là trong địa thứ nhất chỉ đắc ba thân, đến địa thứ mười mới hoàn toàn thanh tịnh. “Đắc tự tại tối thượng”, là trí Vô phân biệt không phải chỉ chứng tịnh ba thân lấy làm cứu cánh, mà lại

đạt được mười thứ tự tại, tự tại này như sau nói, phải biết tướng của nó. Trí Vô phân biệt có thắng lợi gì? Trong đây ba thứ trí Vô phân biệt: 1. Trí Vô phân biệt gia hạnh. 2. Trí Vô phân biệt căn bản. 3. Trí Vô phân biệt hậu đắc. Trong đây trí Vô phân biệt gia hạnh, là ban đầu các Bồ-tát từ người khác nghe lý vô phân biệt, kể đó tuy chưa thể tự thấy lý này, nhưng có sinh thắng giải, rồi thắng giải này làm chỗ nương phương tiện suy tầm lý vô phân biệt, gọi đó là trí Vô phân biệt gia hạnh, do đây có thể sinh trí Vô phân biệt, vì thế, cũng đắc danh vô phân biệt, như vậy trí Vô phân biệt gia hạnh có thắng lợi là vô nhiễm. Thí dụ đó như thế nào ?

Luận nói:

*Như hư không chẳng nhiễm,
Là trí Vô phân biệt,
Vô số cực trọng ác,
Do chỉ tin thắng giải.*

Giải thích: Vì muốn hiển thị không thể nhiễm kia nên nói câu “vô số ác cực trọng”. Vì muốn hiển thị nhân bất chủ thể nhiễm nên nói “do chỉ tin thắng giải”. Nói do chỉ tin ưa lý vô phân biệt mà khởi thắng giải, nên có thể đối trị các thứ cõi ác, đây là hiển thị không nhiễm các ác, trong đây thắng lợi không nhiễm của trí căn bản không phân biệt, tướng của nó thế nào?

Luận nói:

*Như hư không chẳng nhiễm,
Là trí Vô phân biệt,
Giải thoát tất cả chướng,
Đắc thành tựu tương ứng.*

Giải thích: Từ đâu mà giải thoát? Là giải thoát tất cả chướng. Do đâu mà giải thoát? Là giải thoát thành tựu tương ứng như vậy, do đối với các địa chỉ đắc tương ứng. Thành tựu tương ứng lấy làm nhân, đây là hiển thị trí Vô phân biệt có thể trị các chướng. Trong đây thắng lợi vô nhiễm của trí hậu đắc vô phân biệt, tướng của nó thế nào?

Luận nói:

*Như hư không không nhiễm,
Là trí Vô phân biệt, Thường
hành nơi thế gian, Thế
pháp không thể nhiễm.*

Giải thích: Do trí lực này quán sát các sự lợi lạc của các hữu tình, nghĩ tưởng đến thế gian kia thọ sinh, đã thọ sinh rồi, tất cả thế pháp

không thể làm nhiệm ô, thế pháp có tám thứ: 1. Lợi. 2. Suy. 3. Dự. 4. Huỷ. 5. xung. 6. Cơ. 7. Khổ. 8. Lạc. Vì từ chỗ sinh của trí Vô phân biệt thì trí này cũng đặc danh vô phân biệt, bây giờ sẽ hiển thị ba trí sai biệt này.

Luận nói:

*Như cầm câu thọ nghĩa,
Như cầm đang thọ nghĩa,
Như phi cầm thọ nghĩa,
Ba trí dụ như vậy.
Như ngu câu thọ nghĩa,
Như ngu đang thọ nghĩa,
Như phi ngu thọ nghĩa,
Ba trí dụ như vậy.
Như năm câu thọ nghĩa,
Như năm đang thọ nghĩa,
Như mặt-na thọ nghĩa,
Ba trí dụ như vậy.
Như chưa hiểu nơi luận,
Cầu luận thọ nghĩa pháp,
Thứ lớp dụ ba trí,
Phải biết các gia hạnh.*

Giải thích: Trong đây ba trí như thí dụ của nó, phải biết sai biệt thí dụ như người cầm câu thọ nghĩa của cảnh, không thể nói được, như vậy trí Vô phân biệt gia hạnh, phải biết cũng vậy. Ví dụ như người cầm đang thọ nghĩa của cảnh, im lặng không nói năng, như vậy trí Vô phân biệt hậu đắc phải biết cũng như thế. Ví như người không phải cầm, đã thọ nghĩa của cảnh rồi, như chỗ thọ đó mà khởi nói năng, như vậy trí Vô phân biệt hậu đắc, phải biết cũng như thế. Trong đây có ý lấy văn tự có thể tạo tác gọi là ngôn thuyết, như ngu trong bài tụng, không có chỗ hiểu rõ thì gọi là ngu, như thí dụ cầm ở trước, chính là an lập ba trí sai biệt. Như thí dụ năm trong bài tụng, năm là nhãn... năm ô phân biệt, phải biết trong đó câu thọ chính là thọ cùng vô phân biệt. Gia hạnh căn bản đối với nghĩa chân như sai biệt cũng như thế, như ý thọ nghĩa cũng có thể phân biệt, như vậy hậu đắc cũng có thể thọ nghĩa, cũng có thể phân biệt. Như vậy ba trí như thí dụ cầm trước an lập sai biệt. Như luận trong bài tụng, nếu chưa hiểu luận thì đối với luận cầu hiểu, như vậy trí Vô phân biệt gia hạnh phải biết cũng như thế. Như ôn tập luận thì chỉ thọ đối với năm pháp, như vậy căn bản trí Vô phân biệt phải biết cũng

như thế. Chữ pháp trong đây, có ý lấy văn tự như giải thích luận, đối với pháp đối với nghĩa đều có thể lãnh thọ, như vậy trí Vô phân biệt hậu đắc phải biết cũng như thế theo thứ tự mà nói, để hiển thị ba trí tương tự đối với nghĩa pháp lãnh thọ sai biệt. Tiếp theo sẽ hiển thị thí dụ sai biệt của căn bản hậu đắc.

Luận nói:

*Như người đang nhắm mắt,
Là trí Vô phân biệt,
Khi người kia mở mắt,
Trí hậu đắc cũng vậy.
Phải biết như hư không,
Là trí Vô phân biệt,
Trong đó hiện sắc tượng,
Trí hậu đắc cũng vậy.*

Giải thích: Bài tụng thứ nhất hiển thị hai trí sai biệt, tướng của nó có thể biết. “Như hư không”, là thí dụ như hư không hiện hữu khắp không có nhiễm ô, phi đối tượng phân biệt, phi sở phân biệt, như vậy trí Vô phân biệt căn bản phải biết cũng như thế. Khắp tất cả pháp nhất vị không tánh nên gọi là hiện hữu khắp, chỗ tất cả pháp không thể nhiễm ô nên gọi là vô nhiễm. Tự vô phân biệt nên gọi là phi chủ thể phân biệt, cũng không bị pháp khác phân biệt hành tướng nên gọi là phi đối tượng phân biệt, như vậy phải biết trí Vô phân biệt ví như hư không. “Hiện sắc tượng”, là ví dụ chỗ hiện sắc tượng trong hư không có thể phân biệt, như vậy trí Vô phân biệt hậu đắc phải biết cũng như vậy. Vì đối tượng phân biệt đó cũng là chủ thể phân biệt, nếu lấy trí Vô phân biệt như vậy tu thành Phật quả, đã lia tác ý công dụng phân biệt thì làm sao có thể thành sự an lạc, lợi ích các hữu tình?

Luận nói:

*Như thiên nhạc mạn-ni ,
Vô tướng thành tự sự,
Vô số Phật sự thành,
Thường lia tư cũng vậy.*

Giải thích: Như lìa phân biệt sự tạo tác thành, trong tụng này, thí dụ mạn-ni thiên nhạc là hiển như ngọc như ý, tuy không có phân biệt nhưng có thể làm thành tùy theo sự ưa thích của hữu tình. Lại nữa, như thiên nhạc không có người hoà tấu, tùy theo ý thích của hữu tình sinh xứ đó mà phát ra vô số âm thanh, như vậy phải biết trí Vô phân biệt của chư Phật, Bồ-tát tuy lìa phân biệt mà có thể làm thành tự vô số sự

nghiệp. Tiếp theo hiển thị chỗ thâm thâm của trí Vô phân biệt này, trí ấy làm duyên cho tánh Y tha khởi, phân biệt sự chuyển thì làm duyên cho các cảnh khác. Nếu như thế thì có lỗi gì? Nếu duyên phân biệt thì vô phân biệt tánh đáng lẽ không được thành. Nếu duyên các cảnh khác, các cảnh khác quyết định không có làm sao được duyên?

Luận nói:

*Không phải đây và kia,
Phi trí mà là trí,
Cùng với cảnh không khác,
Trí thành không phân biệt.*

Giải thích: “Không phải đây và kia”, là trí này không duyên phân biệt làm cảnh, vì không có phân biệt, không duyên cảnh khác tức là duyên y tha, vì chân như pháp tánh của các pháp phân biệt làm cảnh giới. Pháp và pháp tánh hoặc nhất hoặc dị thì không thể nêu, đây là nói trí Vô phân biệt căn bản, không duyên phân biệt cũng không duyên pháp khác.

Hỏi: Lại nữa, trí Vô phân biệt căn bản này là trí hay là không phải trí? Nếu như thế thì có lỗi gì? Nếu là trí, tại sao là trí mà là không phân biệt? Nếu phi trí, tại sao nói là trí Vô phân biệt?

Đáp các câu hỏi này: “Phi trí mà là trí”, đây là hiển trí Vô phân biệt căn bản không phải quyết định là trí, tương tự trí này không sinh trong trí Vô phân biệt gia hạnh. “Cũng phi phi trí”, vì từ nhân của trí phân biệt gia hạnh mà được sinh. Lại có nghĩa khác, “không phải đây, không phải kia, không phải trí mà là trí”, vì không phải đối với phân biệt này chuyển nên gọi là phi trí, vì không phải đối với các phân biệt khác tức là đối với pháp tánh phân biệt mà chuyển nên cũng là trí, câu trước và câu sau giải thích lẫn nhau. “Cùng với cảnh không khác, trí thành vô phân biệt”, không giống như trí Vô phân biệt gia hạnh, vì có tánh của chủ thể giữ lấy và đối tượng được giữ lấy của nó chuyển gọi là vô phân biệt, cùng với vô phân biệt của chỗ giữ lấy cảnh mà chuyển. Bình đẳng bình đẳng gọi là vô phân biệt, trí này không trụ trong hai tánh của đối tượng được giữ lấy và chủ thể giữ lấy. Như đức Bạc-già-phạm trong kệ kinh khác nói: “Tất cả pháp đều là vô phân biệt”. Vì muốn hiển thị nghĩa vô phân biệt, lại nói tụng.

Luận nói:

*Phải biết tất cả pháp,
Bản tánh không phân biệt,
Sở phân biệt không có,*

Trí Vô phân biệt không.

Giải thích: “Phải biết tất cả pháp, bản tánh là vô phân biệt”, là tất cả pháp hoàn toàn, nghĩa tự, tánh là vô phân biệt. Tại sao vậy? Vì sở phân biệt không có. Đây là chỉ rõ sở phân biệt là không có, bản tánh của các pháp không có phân biệt.

Hỏi: Nếu sở phân biệt là không có, thì tại sao hoàn toàn tất cả hữu tình không được giải thoát?

Đáp: Trí Vô phân biệt không có đây để làm rõ kia, không có trí Vô phân biệt, tuy tất cả pháp hoàn toàn, tự tánh không có phân biệt nhưng không được giải thoát. Nếu đối với lý vô phân biệt nơi các pháp mà trí chân chứng sinh thì hiện thấy các pháp không có tánh phân biệt, tức là được giải thoát, vì trí này chưa sinh nên chưa được giải thoát. Trí chân chứng, phải biết tức là trí Vô phân biệt. Bây giờ sẽ hiển thị ba trí sai biệt này.

